



TRẦN HẢI LONG

NGHỊ ĐỊNH 252/2026/NĐ-CP: NHỮNG THAY ĐỔI ĐÁNG CHÚ Ý VỀ QUẢN LÝ THUẾ

Ngày 30/6/2026, Chính phủ đã ban hành Nghị định 252/2026/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Quản lý thuế (**Nghị định 252**). Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2026. Nghị định 252 được ban hành trên cơ sở rà soát, khắc phục những bất cập phát sinh trong quá trình thực thi pháp luật về quản lý thuế, đồng thời cụ thể hóa các quy định mới của Luật Quản lý thuế 2025 nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý trong bối cảnh phát triển của nền kinh tế số, chuyển đổi số trong công tác quản lý nhà nước và sự phát triển của các mô hình kinh doanh mới. Một số nội dung đáng chú ý của Nghị định 252 được Văn phòng Luật sư NHQuang&Cộng sự phân tích dưới đây:

Thứ nhất, hoàn thiện quy định về hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế. Nhằm bảo đảm tính thống nhất với Luật Quản lý thuế 2025 và hoàn thiện cơ chế quản lý đối với các trường hợp tổ chức lại doanh nghiệp, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp và chuyển lợi nhuận ra nước ngoài của nhà đầu tư nước ngoài, Nghị định 252 đã sửa đổi, bổ sung một số nội dung quan trọng như:

(i) Bổ sung quy định về việc kế thừa toàn bộ quyền và nghĩa vụ thuế khi chuyển đổi loại hình doanh nghiệp. Theo đó, doanh nghiệp sau khi chuyển đổi loại hình được kế thừa toàn bộ quyền và nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp trước chuyển đổi, bao gồm số thuế phải nộp, số thuế giá trị gia tăng được khấu trừ, số thuế nộp thừa và phải hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế từ doanh nghiệp được chuyển đổi kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

(ii) Bổ sung điều kiện chuyển lợi nhuận ra nước ngoài của nhà đầu tư nước ngoài. Nghị định 252 quy định rõ doanh nghiệp chỉ được chuyển lợi nhuận ra nước ngoài khi không còn nợ tiền thuế tại thời điểm chuyển lợi nhuận, đồng thời đã nộp đủ tiền thuế, khoản thu khác, tiền chậm nộp, tiền phạt vi phạm hành chính đến hạn theo quy định của pháp luật. Đồng thời, khi kết thúc hoạt động đầu tư, doanh nghiệp phải hoàn thành



đẩy đủ các nghĩa vụ theo quy định của Luật Quản lý thuế, bao gồm cả các khoản thuế chưa đến hạn nộp theo quy định của pháp luật.

Có thể thấy, những sửa đổi, bổ sung này không chỉ giúp hoàn thiện pháp luật về quản lý thuế, mà còn hoàn thiện hơn cơ chế kế thừa quyền và nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp; từ đó đảm bảo nguồn thu của nhà nước đối với các trường hợp tổ chức lại doanh nghiệp, hay chuyển lợi nhuận ra nước ngoài.

Thứ hai, hoàn thiện quy định về tạm hoãn xuất cảnh của người nộp thuế. Dựa trên nguyên tắc tạo điều kiện để người nộp thuế chủ động xử lý, sớm khắc phục các hành vi vi phạm nghĩa vụ nộp thuế, hạn chế ảnh hưởng đến việc xuất nhập cảnh, Nghị định 252 đã sửa đổi, bổ sung một số quy định như sau:

(i) Điều chỉnh quy định về tạm hoãn xuất cảnh theo hướng tạo điều kiện cho người nộp thuế khắc phục vi phạm. Ví dụ, đối với trường hợp người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký, Nghị định 252 quy định áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh theo hướng chỉ áp dụng đối với cá nhân kinh doanh, chủ hộ kinh doanh, cá nhân là chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp, người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã khi sau 120 ngày kể từ ngày cơ quan thuế ban hành thông báo người nộp thuế không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký mà vẫn không thực hiện thủ tục khôi phục mã số thuế hoặc chấm dứt hiệu lực mã số thuế, thay vì bị tạm hoãn xuất cảnh khi có số tiền thuế nợ quá hạn nộp và sau thời gian 30 ngày kể từ ngày cơ quan quản lý thuế thông báo về việc sẽ áp dụng biện pháp tạm hoãn xuất cảnh mà chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế theo quy định cũ.

(ii) Mở rộng điều kiện hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh đối với người nộp thuế. Theo quy định cũ, người nộp thuế phải hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ nộp thuế mới được hủy bỏ việc tạm hoãn xuất cảnh. Hiện nay, Nghị định 252 quy định cơ quan thuế ban hành thông báo hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh khi số tiền thuế nợ của người nộp thuế còn phải nộp dưới 50 triệu đồng đối với cá nhân kinh doanh, hộ kinh doanh hoặc dưới 500 triệu đồng đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong một số trường hợp nhất định.

(iii) Rút ngắn thời hạn hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh. Theo Nghị định 252, ngay khi người nộp thuế đáp ứng điều kiện hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh, cơ quan quản lý thuế sẽ ban hành thông báo hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh trên Hệ thống thông tin quản lý thuế để gửi cơ quan quản lý xuất nhập cảnh. Trên cơ sở thông báo của cơ quan quản lý thuế, cơ quan quản lý xuất nhập cảnh thực hiện hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh theo quy định. Trước đây, Nghị định 49/2025/NĐ-CP quy định cơ quan quản lý xuất nhập cảnh thực hiện việc hủy bỏ tạm hoãn xuất cảnh trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm nhận được thông báo của cơ quan quản lý thuế.

Thứ ba, sửa đổi, bổ sung quy định về khấu trừ, nộp thay số thuế đã khấu trừ đối với hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử. Đây là một trong những nội dung cải cách đáng chú ý của Nghị định 252, thể hiện mục tiêu tăng cường hiệu quả quản lý thuế đối với các giao dịch thương mại điện tử, trên cơ sở xác định rõ trách nhiệm của chủ quản nền tảng thương mại điện tử và người bán trong việc thực hiện nghĩa vụ thuế, ví dụ như:

(i) Bổ sung trách nhiệm của chủ quản nền tảng thương mại điện tử trong việc khấu trừ và nộp thay thuế đối với nhà cung cấp nước ngoài. Theo quy định mới, chủ quản nền tảng thương mại điện tử có chức năng đặt hàng trực tuyến và chức năng thanh toán (trong nước và ngoài nước) có trách nhiệm khấu trừ, nộp thay số thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo quy định của pháp luật thuế đối với từng giao dịch cung cấp hàng hóa, dịch vụ phát sinh doanh thu tại Việt Nam của nhà cung cấp nước ngoài có hoạt động kinh doanh trên nền tảng thương mại điện tử. Đối với các khoản thuế đã được chủ quản nền tảng thương mại điện tử khấu trừ, khai và nộp thay, nhà cung cấp nước ngoài sẽ không phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ khai, nộp thuế đối với các giao dịch tương ứng.

(ii) Bổ sung cơ chế phối hợp nhằm tránh việc khấu trừ thuế trùng lặp đối với cùng một giao dịch. Trường hợp tổ chức kinh doanh tại Việt Nam đã thực hiện việc khấu trừ và nộp thay thuế đối với giao dịch phát sinh trên nền tảng thương mại điện tử có chức năng thanh toán và chức năng đặt hàng trực tuyến thì tổ chức này có trách nhiệm thông báo bằng phương thức điện tử cho chủ quản nền tảng thương mại điện tử với các nội dung bắt buộc theo quy định tại khoản 4 Điều 43 Nghị định 252 để chủ quản nền tảng không tiếp tục thực hiện khấu trừ thuế đối với cùng giao dịch.

(iii) Bổ sung trách nhiệm lưu giữ và cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý thuế. Cụ thể, tổ chức kinh doanh tại Việt Nam và chủ quản nền tảng thương mại điện tử có trách nhiệm lưu giữ thông tin, chứng từ liên quan và cung cấp cho cơ quan quản lý thuế khi có yêu cầu.

Bên cạnh những nội dung nêu trên, Nghị định 252 còn quy định nhiều vấn đề quan trọng khác có khả năng tác động trực tiếp đến hoạt động quản trị và tuân thủ pháp luật về thuế của doanh nghiệp. Việc chủ động cập nhật và rà soát các quy định mới là cần thiết để doanh nghiệp kịp thời điều chỉnh quy trình nội bộ, hạn chế các rủi ro pháp lý phát sinh trong quá trình thực hiện nghĩa vụ thuế. Trong trường hợp Quý Khách hàng và bạn đọc có nhu cầu tìm hiểu thêm về các quy định của Nghị định 252 cũng như các vấn đề pháp lý liên quan đến quản lý thuế, Văn phòng Luật sư NHQuang&Cộng sự luôn sẵn sàng đồng hành và hỗ trợ tư vấn nhằm đáp ứng nhu cầu của Quý Khách hàng và bạn đọc.

Lưu ý:

Bài viết này chỉ nhằm mục đích cung cấp các thông tin chung và không nhằm cung cấp bất kỳ ý kiến tư vấn pháp lý cho bất kỳ trường hợp cụ thể nào.

Các quy định pháp luật được dẫn chiếu trong nội dung bài viết có hiệu lực vào thời điểm đăng tải bài viết nhưng có thể đã hết hiệu lực tại thời điểm Quý Khách hàng tiếp cận bài viết này.

Tìm hiểu thêm về NHQuang tại:

